

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

CHỦ ĐỀ 2: CƠ THỂ CỦA BÉ

(Thời gian thực hiện: 4 tuần, từ ngày 29/09 đến ngày 24/10/2025)

I. Mục tiêu.

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ. Tay: Co và duỗi tay (bắt chéo 2 tay trước ngực:	Chân: - Co duỗi chân.	Thể dục sáng: - Tập theo lời bài hát: Mời bạn ăn. Tay thơm tay ngoan, Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ
2	4	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Lưng, bụng, lườn. - Quay sang trái, sang phải - Cúi về phía trước.	Chân: - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước (3 tuổi) - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). (4T) Lưng, bụng, lườn. - Quay sang trái, sang phải (3+4t) - Cúi về phía trước, (3+4t) Chân - Co duỗi chân. (3tuổi) - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối (4 tuổi) TC: Con muỗi, lộn cầu vòng, Con thỏ, ồ sao bé không lắc, Trời nắng trời mưa, tay trái, tay phải, Mèo đuổi chuột, chi chi chành chành.

3	3	- Biết đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).		- Đi trong đường hẹp	*Hoạt động học VĐCB: Đi trong đường hẹp (3t) - Đi trên vạch kẻ trên sàn (4 tuổi) TCVD: Nu na nu nống (TV: Đường hẹp, vạch kẻ)
4	4	- Biết bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.		- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	
7	3	- Trẻ biết tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).		- Đập và bắt bóng	* Hoạt động học VĐCB: Đập và bắt bóng(3T) - Đập và bắt bóng tại chỗ (4T) TCVD: Lộn cầu vòng (TV: Đập, bắt)
8	4	- Trẻ biết tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.		- Đập và bắt bóng tại chỗ	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	- Trườn theo hướng thẳng - Ném xa bằng 1tay		* Hoạt động học -VĐCB: Trườn theo hướng thẳng (3+4t) TCVD: Kéo co (TV: Trườn, hướng thẳng) -VĐCB: Ném xa bằng 1 tay TCVD: Mèo đuổi chuột TV: Ném, túi cát
11	3	- Biết gập, đan ngón tay vào nhau		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	*Thể dục sáng: Khởi động cuộn xoay, tròn cổ tay bàn tay, ngón tay. *Hoạt động học: Tạo hình: Nặn lật đặt. Chơi Hoạt động ở các góc: - Góc NT: Làm sách cùng cô
12	4	- Biết gập, mở, các ngón tay.		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo,	

				vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....	trang trí lớp.
13	3	- Trẻ vẽ được hình tròn theo mẫu. - Trẻ xếp chồng 8-10 khối không đổ.		- Tô vẽ nguệch ngoạc - Xếp chồng các hình khối khác nhau.	* Hoạt động học - Tạo hình: Tô màu bạn trai bạn gái (ĐT) - Vẽ khăn mặt (ĐT) *Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật:
14	4	- Trẻ biết vẽ hình người, - Trẻ biết xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		- Tô, vẽ hình - Lắp ghép hình. - <i>Kỹ năng tự phục vụ:</i> + Biết tự cài, cởi cúc	+ Tô màu trang phục của bé *Chơi hoạt động theo ý thích: - Thực hiện vở NB và làm quen, tập tô chữ cái a, ă, â, và làm quen vở toán - <i>Góc xây dựng:</i> + Xây vườn hoa. + XD nhà của bé + XD vườn rau + Xây bể bơi * Hoạt động hằng ngày - Trẻ biết tự cài, cúc áo cất gọn vào tủ cá nhân.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
17	3	Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).		- Nhận biết một số thực phẩm thông thường và quen thuộc	* Hoạt động học KPKH: Bé cần gì lớn lên và khỏe mạnh (5E) TV: Thịt, rau, cá * Hoạt động ăn trưa Cô cho trẻ đi vệ sinh rửa tay, đọc thơ "Giờ ăn" trước khi ăn, khi ăn nhắc trẻ không làm rơi vãi cơm, thức ăn, cô động viên trẻ ăn hết xuất. Cho trẻ VS
18	4	Biết một số thực phẩm - Trẻ biết thịt, cá, ...có nhiều chất		- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các	

		đạm. - Trẻ biết rau, quả chín có nhiều vitamin.		nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)	sau khi ăn xong. * Hoạt động đón trẻ Cho trẻ xem video tranh ảnh về lợi ích của việc vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, đi dép, giày khi đi học. HD trải nghiệm: - HD trẻ trải nghiệm nhặt rau ngót
21	3	Biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		*Hoạt động học: KPKH: Bé cần gì lớn lên và khoẻ mạnh (5E) TV: Thịt, rau, cá + NB, PB một số bộ phận trên cơ thể bé (5E) (TV: Tay, chân, mắt) (EL30)
22	4	Biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			- Truyện: Gấu con bị đau răng. (TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) *HD Ăn trưa: Cô giới thiệu tên món ăn, nhắc nhở trước khi ăn không đùa nghịch, không làm rơi vãi thức ăn, ăn uống đủ lượng và đủ chất trong bữa ăn
23	3	Trẻ biết thực hiện một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Biết tháo tất, cởi quần, áo....		- <i>Kỹ năng tự phục vụ:</i> + <i>Tự phục vụ vệ sinh cá nhân (Chải đầu, buộc tóc, đi vệ sinh); Tự chăm sóc bản thân</i> - Trẻ biết tháo tất, cởi	* Hoạt động vệ sinh: + Trẻ biết chải đầu, buộc tóc, đi vệ sinh đúng nơi quy định, tự tháo tất, cởi quần, áo khi bị ướt, bẩn. Tự chăm sóc bản thân + Giờ ngủ: Trẻ biết

				quần, áo.... + <i>Tự phục vụ khi ngủ:</i> <i>Biết tự lấy và cất chăn, gối và nằm đúng chỗ</i> - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn:</i> + <i>Cùng dọn dẹp gọn gàng, ngăn nắp không gian sinh hoạt (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ...)</i>	tự lấy và cất chăn, gối và nằm đúng chỗ Hoạt động hằng ngày Trẻ cùng cô dọn dẹp ,sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp đúng nơi, đúng chỗ sau các hoạt động
24	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn		- <i>Kỹ năng tự phục vụ:</i> + <i>Tự phục vụ vệ sinh cá nhân (Chải đầu, buộc tóc, đi vệ sinh); tự chăm sóc bản thân</i> - Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn + <i>Tự phục vụ khi ngủ:</i> <i>Biết tự lấy chăn, gối và nằm đúng chỗ, cùng cô trải</i>	

				<i>chiều</i>	
27	3	Trẻ biết có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn:</i>		Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về các thói quen tốt với sức khỏe con người Hoạt động học: - KPKH: + Bé cần gì lớn lên và khỏe mạnh (5E) (TV: Thịt, rau, cá) + NB, PB một số bộ phận trên cơ thể bé (5E) (TV: Tay, chân, mắt) (EL30) - Truyện: Gấu con bị đau răng. (TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) *HD Ăn trưa: + Hướng dẫn trẻ mời cô mời bạn trước khi ăn không đùa nghịch trong khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn, ăn hết xuất, không uống nước lã, ăn đa dạng các loại thức ăn *Chơi hoạt động ngoài trời: Cho trẻ chơi với hạt - Nhắc trẻ không nhét các vật vào mũi, tai HD trải nghiệm: + Sự kì diệu của đôi bàn tay + Nhặt ra ngót + Tập đánh răng trên mô hình + Dự án pha nước chanh
28	4	Biết có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Biết chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	+ <i>Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bản thân (ăn uống đúng giờ, chăm sóc mắt, mũi, răng, miệng):</i> <i>Trẻ đánh răng, rửa mặt hàng ngày, không nhét các vật vào mũi, tai...</i>	- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Trẻ chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	

29	3	Biết có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Biết chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người	- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	* HD trả trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về lợi ích của việc vệ sinh răng miệng, đội mũ khi đi ra nắng, đi dép, giày khi đi học - <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn:</i> + KNBVSK và AT : HD trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm (TV: Sốt, ho, đau
30	4	Biết có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Biết vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Biết bỏ rác đúng nơi quy định.		- Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, cách phòng tránh đơn giản - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	họng) + KNS: Trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết (TV: Áo len, mũ, dép) * Hoạt động đón trẻ: - Trò chuyện với trẻ về việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người * Hoạt động hằng ngày: Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết bỏ rác đúng nơi quy định (như bỏ rác vào thùng rác)
31	3	Biết nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước	- <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn</i> + <i>Nhận biết được về nguồn lửa, nguồn nhiệt,</i>		Hoạt động trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về nguồn lửa, nguồn nhiệt, và một số vật dụng có thể gây cháy nổ:

		nóng...) khi được nhắc nhở	và một số vật dụng có thể gây cháy nổ: Bếp ga, bình ga, điện...		Bếp ga, bình ga, điện... Nhắc trẻ không tự ý sử dụng các vật dụng có thể gây cháy nổ, báo cho người lớn khi phát hiện cháy có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy: Nút báo động, bình chữa cháy
32	4	Biết nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn. không nên nghịch.	+ <i>Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố có thể gây cháy, nổ: Không tự ý sử dụng các vật dụng có thể gây cháy nổ, báo cho người lớn khi phát hiện cháy, tìm cách thoát khỏi đám cháy...</i> + <i>Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy: Nút báo động, bình chữa cháy</i>		- <i>Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn</i> + KNS: Kỹ năng thoát khỏi đám cháy (TV: Tường nhà, bịt mũi)

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học.

40	3	- Biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng; nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật		- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	* Hoạt động học KPKH: - NB, PB một số bộ phận trên cơ thể bé (5E) (TV: Tay, chân, mắt) (EL30) - Bé cần gì lớn lên và khỏe mạnh (5E) (TV: Thịt, rau, cá)
----	---	---	--	---	--

		của đối tượng.			* TCM: Đếm các bộ phận trên cơ thể.
41	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng		- Chức năng các giác quan và các bộ phận của cơ thể	
43	4	- Biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: pha màu, đường, muối và nước, dự đoán và quan sát, so sánh	- Dự án: Pha nước chanh	- Đặc điểm, tính chất của nước	* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh, video nguyên liệu quy trình pha nước chanh - Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video pha nước tranh. * Hoạt động TCTV: Dự án: Pha nước chanh.
53	3	Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...		Hoạt động góc: - Góc xây dựng: + Xây vườn hoa. + XD nhà của bé + XD vườn rau + Xây bể bơi - Góc phân vai: + Mẹ con, bán hàng, bác sỹ, cô giáo - Góc nghệ thuật: + Tô màu trang phục của bé + Làm sách cùng cô trang trí lớp + Hát các bài hát trong chủ đề(Mời bạn ăn, cái mũi)
54	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình			

					+ Tô màu các bộ phận trên cơ thể * Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây. - TCM: + Về đúng nhà + Bao nhiêu bạn + Đếm các bộ phận trên cơ thể + Tung bóng
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
55	3	- Biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng.		* Hoạt động học - Toán: - Đếm trên đối tượng trong PV 3; NB số 3, vị trí thứ tự trong Pvi 3.(4 tuổi) - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 (3 tuổi) * Chơi, HĐ theo ý thích Làm quen với vở toán * Đếm số bạn lên đọc thơ, hát, chơi, kết quả của các đội...trong các giờ : Văn học, Âm nhạc, KPKH, TCM
56	4	- Biết quan tâm đến chữ số, số lượng như: thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi “bao nhiêu, là số mấy?”		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà)	
57	3	- Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng	

58	4	- Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.		Ôn đếm số lượng 3	
59	3	- Biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong pvi 3 bằng các cách khác nhau và nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	- So sánh số lượng 2 nhóm đt phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn; (ít nhất)	- Xếp tương ứng 1 - 1; ghép đôi - So sánh số lượng (hai – ba) nhóm đối tượng trong phạm vi 3 nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	
60	4	Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn ít hơn.		- Xếp tương ứng 1 – 1 Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong Pvi 3	
61	3	Biết gộp hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong PV 3.	Gộp hai nhóm có đối tượng và đếm.	Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 3	Hoạt động học: Toán: - Tách gộp 1 nhóm đối tượng trong PV 3 thành 2 nhóm nhỏ
62	4	Biết gộp hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong PV 3 đếm và nói kết quả		Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng phạm vi 3 nói kết quả	
		- Biết tách 1	- Tách 1		

63	3	nhóm đối tượng có SL trong phạm vi 3	nhóm đối tượng phạm vi 3		
64	4	- Biết tách 1 nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn			
71	3	- Biết sử dụng lời nói và hành động chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân		- Nhận biết tay phải - tay; phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau, phía trái- phía phải của bản thân	Hoạt động học Toán: Nhận biết phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau, của bản thân (3 tuổi) Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân (4tuổi)
72	4	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác		- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước – phía sau; phía trên- phía dưới; phía phải phía trái	
74	4	- Biết sử dụng các số từ 3 để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3	*Hoạt động học Toán: - Đếm trên đối tượng trong PV 3; NB số 3, vị trí thứ tự trong Pvi 3.(4 tuổi) - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 (3 tuổi)
76	4	- Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo		- Chắp ghép các hình hình học để tạo	* Chơi hoạt động ngoài trời - Chơi tự chọn: - Chơi với các hình

		ra các hình đơn giản		thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	hình học
c. Khám phá xã hội					
77	3	- Biết nói tên tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, nói chuyện.		- Tên, tuổi, giới tính của bản thân	* Hoạt động học - KPXH: + Bé tự giới thiệu về mình (Giới tính, bạn trai, bạn gái) (5E) Tạo hình: Tô màu bạn trai, bạn gái (Đề tài) Thơ, hát: Cô cho nhóm lên đọc, hát (nhóm bạn trai, bạn gái) Giờ điểm danh: Trẻ biết dạ cô khi được gọi đến tên - Hoạt động chiều: Cho trẻ lên giới thiệu sở thích của mình.
78	4	- Biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện		- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài và sở thích của bản thân	
93	3	<i>Trẻ nhận biết và kể tên một số bộ phận cơ thể.</i>	<i>- Một số hình ảnh một số bộ phận cơ thể, (các giác quan)</i> <i>- Làm quen với tiếng việt (học tiếng việt)</i> <i>+ Các từ chỉ hành động, khuôn mặt, màu sắc, số đếm 1, 2, 3..</i>		Hoạt động học: KPKH: - Bé tự giới thiệu về mình (5E) - NB, PB một số bộ phận trên cơ thể (EL30) TV: (Tay, chân, mắt) HD TCTV: Bé ăn, bé uống, bé ngủ, cái quần, cái áo, cái váy, tập thể dục, vui chơi, học tập, cái gương, tóc ngắn, tóc dài Cái nón, cái ô, cái mũ, Đôi giày, đôi tất, đôi dép, Bàn tay, bàn chân, cái
94	4	<i>Trẻ nhận biết và kể tên và nói rõ ràng bằng tiếng việt: bộ phận, các giác quan cơ thể</i>			

					miệng, Cái tai, cái lưỡi, cái mũi -TD: VĐCB: + Đi trong đường hẹp (TV: Đường hẹp, vạch kẻ) + Trườn theo hướng thẳng (TV: Trườn, hướng thẳng) + Đập bắt bóng (TV: Đập, bắt, quả bóng) + Ném xa bằng 1 tay (TV: Ném, túi cát) -Thơ: + Miệng xinh (TV: Cái miệng, cãi nhau, điều hay) +Cái lưỡi (TV: Cái lưỡi, thức ăn, quá nóng) -Truyện: + Gấu con bị sâu răng(TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) + Cái miệng (TV: Tai, mắt, mũi)
--	--	--	--	--	---

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

97	3	Biết hiểu được nghĩa các từ khái quát gần gũi quần áo ...	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe lời nói giao tiếp hằng ngày.	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, gần gũi, quen thuộc.	- Hoạt động tăng cường tiếng việt: Bé ăn, bé uống, bé ngủ, cái quần, cái áo, cái váy, tập thể dục, vui chơi, học tập, cái gương, tóc ngắn, tóc dài Cái nón, cái ô, cái mũ, Đôi giày, đôi tất, đôi dép, Bàn tay, bàn chân, cái miệng, Cái tai, cái lưỡi, cái mũi
98	4	Biết hiểu từ khái quát:		Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	

					mật ong, ê buốt, cái lưỡi, thức ăn, quá nóng... - Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn
99	3	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.		* Hoạt động học: Thơ: + Miệng xinh (TV: Cái miệng, cãi nhau, điều hay) + Cái lưỡi (TV: Cái lưỡi, thức ăn, quá nóng) Truyện: + Gấu con bị sâu răng. (EL6) (TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) + Cái miệng. (TV: Tai, mắt, mũi)
100	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	Nghe các bài thơ, câu đố, phù hợp với độ tuổi		* Hoạt động trả trẻ Cho trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề HDCTYT: Đọc câu đố - Cái gì một cặp song sinh Long lanh, sáng tỏ để nhìn xung quanh ? - Nhô cao giữa mặt một mình Hít thở thật giỏi lại tinh người mũi. Là gì ?...
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
101	3	Biết nói rõ các tiếng. <i>Trẻ nói được từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người</i>		Phát âm các từ tiếng việt. - <i>Nói tiếng việt từ chỉ tên, giới tính, một số</i>	- Hoạt động tăng cường tiếng việt: Bé ăn, bé uống, bé ngủ, cái quần, cái áo, cái váy, tập thể dục, vui chơi, học tập, cái gương, tóc

		<i>lớn.</i>		<i>bộ phận trên cơ thể</i>	ngắn, tóc dài Cái nón, cái ô, cái mũ, Đôi giày, đôi tất, đôi dép, Bàn tay, bàn chân, cái miệng, Cái tai, cái lưỡi, cái mũi mật ong, ê buốt, cái lưỡi, thức ăn, quá nóng...
102	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được. <i>Trẻ nói được tiếng việt khi người lớn yêu cầu.</i>		Phát âm rõ các từ tiếng việt có chứa âm khó cho trẻ dân tộc thiểu số <i>Nói tiếng việt tên tên, tuổi, bộ phận các giác quan cơ thể...và một số câu đơn giản</i>	* Hoạt động học: Thơ: + “Miệng xinh” (TV: Cái miệng, cãi nhau, điều hay) + Cái lưỡi (TV: Cái lưỡi, thức ăn , quá nóng) Truyện: + Gấu con bị sâu răng. (TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) + Cái miệng
103	3	Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?” “Để làm gì”.		* Chơi hoạt động NT: QSCMĐ: Cây hoa bóng nước, , cây hoa trà mi, cây hoa đồng tiền , cây hoa giấy
104	4	Biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi. - <i>Kỹ năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp xã hội:</i> + <i>Trình bày ý kiến cá nhân:</i> <i>Tự tin, nói</i>		DCNT: Đạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. TCVD: Con muỗi, lộn cầu vòng, Con thỏ, ô sao bé không lắc, Trời nắng trời mưa, tay trái, tay phải, Mèo đuổi chuột, chi chi chành chành. Hoạt động góc - Góc phân vai: + Mẹ con, bán

			<i>năng lễ phép, rõ ràng, hiểu vấn đề cần trình bày...</i>		hàng, bác sỹ, cô giáo TCM: Về đúng nhà, bao nhiêu bạn, đếm các bộ phận trên cơ thể, tung bóng
105	3	Biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng, câu ghép.		Hoạt động học: KPIXH: - Bé tự giới thiệu về mình (Giới tính, bạn trai, bạn gái) (5E) - NB, PB một số bộ phận trên cơ thể (5E) (EL30)
106	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			Trò chuyện hằng ngày: - Trẻ có các kỹ năng giao tiếp phù hợp với cô, các bạn và mọi người xung quanh. Trẻ tự tin, nói năng rõ ràng,
107	3	Biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim ...		Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	* Hoạt động học: Truyện: + Gấu con bị sâu răng. (TV: Mật ong, ê buốt, đánh răng) + Cái miệng (TV: Tai, mắt, mũi) Trò chuyện hằng ngày:
108	4	Biết kể lại sự việc theo trình tự.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	ngày: - Giao tiếp với cô và các bạn *Chơi hoạt động NT: - QSCMD: Cây hoa bóng nước, cây hoa trà mi, cây hoa đồng tiền, cây hoa giấy DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo

					yêu cầu. TCVD: Nu na nu nống, tập tầm vông, gieo hạt, con muỗi, mèo đuổi chuột, bóng tròn to,chi chi chành chành, trời nắng trời mưa, kéo cưa lửa sủ, kéo co...
109	3	Biết đọc thuộc bài thơ	Đọc thơ, ca dao		Hoạt động học Văn học: Thơ: + Miệng Xinh (TV: Cái miệng, cãi nhau, điều hay) + Cái lưỡi (TV: Cái lưỡi, thức ăn, quá nóng) * HĐ ăn ngủ trưa: Thơ giờ ăn, giờ ngủ * HĐ trả trẻ: Cho trẻ đọc các bài thơ, ca dao trong chủ đề - Ca dao Nu na nu nống, mười ngón tay xinh, tập tầm vông
110	4	Biết đọc thuộc bài thơ			
c. Làm quen với đọc- viết					
123	3	Biết thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	* 3,4 tuổi: - Làm quen với sử dụng sách bút - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống		* Tạo hình: - Tô màu bạn trai bạn gái (ĐT) - Vẽ khăn mặt (ĐT) * Hoạt động góc: Góc nghệ thuật: +Tô màu trang phục của bé + Làm sách cùng cô trang trí lớp + Hát các bài hát trong chủ đề(Cái mũi, tay thơm tay ngoan, mời bạn ăn) + Tô màu các bộ phận trên cơ thể. * Chơi hoạt động theo ý thích
124	4	- Biết nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh		- Nhận dạng một số chữ cái: a, ă, â - Tập tô, tập đồ các nét chữ: a, ă, â	

					- Trẻ hoạt động với vở toán,(vở LQCC. a,ă, â. (EL28) (4T)
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội					
a. Phát triển tình cảm					
* Thể hiện sự tự tin, tự lực					
125	3	- Biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	- Tên, tuổi, giới tính - <i>Kỹ năng tự nhận thức bản thân và môi trường xung quanh:</i> + <i>Nhận biết về bản thân (Tên, tuổi, giới tính, sở thích...)</i> + <i>Thể hiện mình thuộc dân tộc: Thái, Mông</i>		Hoạt động học: KPXH: Bé tự giới thiệu về mình(5E) (TV: Giới tính, bạn trai, bạn gái) Hoạt động trả trẻ: Trò chuyện với trẻ tên, tuổi, giới tính của trẻ - Điểm danh: Trẻ biết tên mình và các bạn * HĐH: Bé tự giới thiệu về mình (TV: Giới tính, bạn trai, bạn gái)
126	4	- Biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân,			* HĐ trả trẻ: Trò chuyện với trẻ tên, tuổi, giới tính, sở thích của trẻ * Chơi ở các góc -Trẻ lựa chọn góc chơi theo sở thích gồm: + Xây dựng: Xây vườn hoa,Xây dựng nhà của bé, xây vườn rau, xây bể bơi + Phân vai: Bán hàng, bác sỹ, mẹ con, cô giáo +NT: Tô màu trang phục của bé, làm sách cùng cô trang trí lớp, hát các bài hát trong chủ đề, tô màu các bộ phận trên cơ thể.
127	3	- Trẻ biết nói được điều bé thích, không thích.	- <i>Kỹ năng ra quyết định:</i> + <i>Lựa chọn hoạt động:</i> <i>Trẻ lựa chọn hoạt động mà mình yêu thích và thực hiện</i> - Nhìn nhận bản thân tích cực hơn	- Những điều bé thích, không thích	
128	4	- Trẻ biết nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được		- Sở thích, khả năng của bản thân	

					+ Thiên nhiên: Chăm sóc cây - CTC: Trẻ tự chọn nhóm chơi
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
153	3	- Biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật		* Hoạt động học Âm nhạc - VD: Múa: Tay thơm tay ngoan NH: Bạn có biết tên tôi TCAN: Tai ai tinh - Hát: Cái mũi (Steam) NH: Cho con TCAN: Đoán tên bạn hát
154	4	- Biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng			- VD: Vỗ tay theo tiết tấu chậm: Mời bạn ăn NH: Cô và mẹ TCAN: Ai nhanh nhất Hoạt động góc: * Góc nghệ thuật: - Hát các bài hát về chủ đề(Cái mũi, tay thơm tay ngoan, mời bạn ăn) TD sáng: Cho trẻ tập theo nhạc - Hoạt động học: ở phần gọi mở gây hứng thú cho trẻ hát, trò chơi luyện tập cho trẻ nghe nhạc của chủ đề khi chơi
155	3	- Biết chú ý nghe, thích được (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, thích nghe và kể		- Nghe các bài hát hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Giờ ngủ: Cho trẻ nghe hát, hát dân ca bài hát ru con

		câu chuyện			
156	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	
157	3	- Biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm ngía và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật về màu sắc hình của các tác phẩm tạo hình		- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	Hoạt động học: Tạo hình - Tô màu bạn trai bạn gái (ĐT) - Vẽ khăn mặt (ĐT) - Nặn lật đật (Mẫu) Hoạt động góc: <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu trang phục của bé. + Làm sách cùng cô trang trí lớp. + Hát các bài hát trong chủ đề (Cái mũi, tay thơm tay ngoan, mời bạn ăn) + Tô màu các bộ phận trên cơ thể.
158	4	- Biết thích thú, ngắm ngía, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc hình dáng của các tác phẩm tạo hình		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	
b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)					
159	3	- Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu các bài hát quen thuộc		- Hát đúng giai điệu bài ca bài hát	*Hoạt động học Âm nhạc - VĐ: Múa: Tay thơm tay ngoan NH: Bạn có biết tên tôi

160	4	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ		- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát	TCAN: Tai ai tinh - Hát: Cái mũi (Steam) NH: Cho con TCAN: Đoán tên bạn hát - VĐ: Vỗ tay theo tiết tấu chậm: Mời bạn ăn
161	3	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, (tiết tấu, múa		- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát bản nhạc	NH: Cô và mẹ TCAN: Ai nhanh nhất * Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: + Hát các bài hát về chủ đề (Cái mũi, tay thơm tay ngoan, mời bạn ăn) TD sáng: Cho trẻ tập theo nhạc bài “
162	4	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, (tiết tấu, múa		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	Tay thơm tay ngoan”, “Mời bạn ăn” - Hoạt động học: ở phần gợi mở gây hứng thú cho trẻ hát, trò chơi luyện tập cho trẻ nghe nhạc của chủ đề khi chơi - Giờ ngủ: Cho trẻ nghe hát ru, hát dân ca
163	3	- Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự gợi ý	Dự án pha nước chanh	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	* Hoạt động học: Tạo hình: - Tô màu bạn trai bạn gái (ĐT) - Vẽ khăn mặt (ĐT) - Nặn lật đật (Mẫu) Chơi, HĐ các góc: Góc nghệ thuật: + Tô màu trang phục của bé, + Làm sách trang trí lớp.
164	4	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản		- Lựa chọn dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm	

		phẩm		theo ý thích	+Tô màu các bộ phận trên cơ thể. - CNT: Dự án pha nước chanh
165	3	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản.		- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản	Hoạt động học: Tạo hình: - Vẽ khăn mặt (ĐT) Chơi, HĐ các góc: Góc nghệ thuật: Tô màu trang phục của bé, - Làm sách trang trí lớp. - Tô màu các bộ phận trên cơ thể.
166	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		- Sử dụng các kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	
169	3	- Biết lăn dọc xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo ra các có 1 khối hoặc 2 khối sản phẩm		- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: - Tạo hình + Nặn lật dẹt (Mẫu)
170	4	- Biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn, để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	
173	3	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình(về màu sắc, hình dáng/ đường nét)		*Hoạt động học: - Tạo hình: + Tô màu bạn trai bạn gái (ĐT) + Vẽ khăn mặt (ĐT) + Nặn lật dẹt (Mẫu) Chơi, HĐ các góc: Góc nghệ thuật: Tô màu trang phục của bé, - Làm sách trang trí lớp.
174	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			

					- Tô màu các bộ phận trên cơ thể.
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
175	3	- Biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học Âm nhạc - VD: Múa: Tay thơm tay ngoan NH: Bạn có biết tên tôi TCAN: Tai ai tinh - Hát: Cái mũi (Steam) NH: Cho con TCAN: Đoán tên bạn hát - VD: Vỗ tay theo tiết tấu chậm: Mời bạn ăn NH: Cô và mẹ TCAN: Ai nhanh nhất Hoạt động góc: * Góc nghệ thuật: - Hát các bài hát về chủ đề TD sáng: Cho trẻ tập theo nhạc bài “Mời bạn ăn, tay thơm tay ngoan” - Hoạt động học: ở phần gợi mở gây hứng thú cho trẻ hát, trò chơi luyện tập cho trẻ nghe nhạc của chủ đề khi chơi - Giờ ngủ: Cho trẻ nghe hát ru, hát dân ca
176	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp bài hát	
179	3	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			Hoạt động học: Tạo hình: - Tô màu bạn trai bạn gái (ĐT) - Vẽ khăn mặt (ĐT)
180	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm			

		tạo hình			- Nặn lật đặt (Mẫu)
181	4	- Biết nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		- Nói được ý tưởng tạo hình của mình	Chơi, HD các góc: Góc nghệ thuật: Tô màu trang phục của bé - Làm sách trang trí lớp. - Tô màu các bộ phận trên cơ thể. Tập tô chữ cái a, ă, â

II. CHUẨN BỊ.

1. Đồ dùng của cô:

- Trang trí lớp học theo chủ đề tạo môi trường học tập gây hứng thú cho trẻ đến lớp
- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi
- Máy tính, loa: nhạc của một số bài hát trong chủ đề “Tay thơm tay ngoan Mời bạn ăn, Cái mũi...”.
- Tranh ảnh minh họa nội dung câu chuyện, bài thơ về chủ đề “Cơ thể của bé” Truyện: Gấu con bị sâu răng, cái miệng; Thơ: Cái lưỡi, miệng xinh
- Đồ dùng cho trẻ KPKH, KPXH: Tranh ảnh về bạn trai, bạn gái; Tranh ảnh một số món ăn hằng ngày.
- Tranh tô màu bạn trai, bạn gái cho trẻ quan sát, giấy A3 bút dạ bảng gài
- Một số đồ dùng vật thật, tranh ảnh về chủ đề “Cơ thể của bé” cho hoạt động dạy tăng cường tiếng việt cho trẻ.
- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: Vạch chuẩn, bóng...

2. Đồ dùng của trẻ:

- Thẻ chữ số và đồ dùng đồ chơi cho trẻ 3 - 4 tuổi
- Bộ đồ dùng học toán: vở toán đủ cho trẻ, vở tập tô cho trẻ 3,4 tuổi
- Bút chì, sáp màu, giấy A4, giấy màu, kéo, khăn lau tay, vở tạo hình, đất nặn.
- Một số dụng cụ cho hoạt động âm nhạc: vòng, mũ chóp; Mũ hoa, sao các màu, xắc xô, phách tre.

III. MỞ CHỦ ĐỀ: CƠ THỂ CỦA BÉ.

Cô gọi trẻ lại gần cho trẻ xem tranh ảnh về bản thân và trò chuyện với trẻ về nội dung bức tranh

- + Con tên là gì?
- + Con mấy tuổi?
- + Con là bé trai hay bé gái?
- + Con mặc quần áo như thế nào?
- + Con chơi đồ chơi gì?
- + Sở thích của con là gì?
- + Trên cơ thể các con có những bộ phận nào?
- + Các bộ phận đó có chức năng gì?
- + Các con phải làm gì để bảo vệ các bộ phận đó?

=> Cô chốt lại, giáo dục trẻ có ý thức bảo vệ cơ thể, hàng ngày tắm rửa sạch sẽ....Để biết thêm về cơ thể của chúng mình thì cô và các con cùng nhau khám phá củ đề “Cơ thể của bé” nhé!

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ.

GIÁO VIÊN

TỔ CHUYÊN MÔN

PHÊ DUYỆT BGH

Lò Thị Mai

Tòng Thị Hằng

Hoàng Thị Sự